**BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN**

**BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, lãnh thổ Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất, bất khả xâm phạm với diện tích đất liền là 331.689 km2, với 4.550 km đường biên giới, có diện tích biển gấp 3 lần diện tích đất liền, với hơn 3000 đảo. Lãnh thổ Việt Nam là nơi sinh sống của hơn 86 triệu người, thuộc 54 dân tộc anh em đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh hòa nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức. Các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu can thiệp vào công việc nội bộ, gây mất ổn định chính trị - xã hội, xâm phạm đến chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia chúng ta. Vì vậy xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung đặc biệt quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**I. xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia**

**1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia**

***a. Quốc gia***

- Quốc gia là thực thể pháp lý bao gồm ba yếu tố cấu thành: *Lãnh thổ, dân cư và quyền lực công cộng.*

- Quốc gia là chủ thể căn bản nhất của luật quốc tế. Tất cả các quốc gia đều bình đẳng về chủ quyền.

- Quốc gia có khi được dùng để chỉ một nước hay đất nước. Hai khái niệm đó có thể được dùng thay thế cho nhau.

***b. Lãnh thổ quốc gia***

*- Khái niệm lãnh thổ quốc gia:* Là phạm vi không gian được giới hạn bởi biên giới quốc gia, thuộc chủ quyền hoàn toàn và đầy đủ của một quốc gia.

*- Lãnh thồ quốc gia Việt Nam:* Bao gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời, ngoài ra còn gồm lãnh thổ quốc gia đặc biệt.

*- Vùng đất quốc gia:*

+ Là phần mặt đất và lòng đất của đất liền (lục địa), của đảo, quần đảo thuộc chủ quyền một quốc gia; bộ phận quan trọng nhất cấu thành nên lãnh thổ quốc gia, làm cơ sở để xác định vùng trời quốc gia, nội thủy, lãnh hải.

+ Vùng đất quốc gia có thể gồm những lục địa ở những điểm khác nhau (tách rời nhau), nhưng các vùng đất đó đều thuộc lãnh thổ thống nhất của quốc gia (ví dụ bang Alaska của Mỹ) hoặc cũng có thể chỉ bao gồm các đảo, quần đảo ở ngoài biển hợp thành quốc gia quần đảo (ví dụ Inđônêxia).

+ Việt Nam là một quốc gia có vùng đất vừa là đất liền, vừa là đảo, vừa là quần đảo, đất liền từ đỉnh lũng Cú Hà giang đến mũi Cà Mau, vùng biển từ Móng Cái - Quảng Ninh đến Hà Tiên - Kiên Giang có hơn 3000 đảo trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

*- Vùng biển Việt Nam:* bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia.

*+ Nội thủy* là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong của đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam. Đường cơ sở là đường gãy khúc nối liền các điểm được lực chọn tại ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển và các đảo gần bờ do chính phủ xác định và công bố (đường cơ sở thẳng). Nhà nước thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ đối với nội thủy như trên lãnh thổ đất liền.

*+ Lãnh hải* là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam. Nhà nước thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải và vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải phù hợp với công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982. Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam. Đối với tàu quân sự nước ngoài khi đi qua lãnh hải phải thông báo trước cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Các phương tiện bay nước ngoài không được vào vùng trời ở trên lãnh hải Việt Nam. Trừ trường hợp được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam. Lãnh hải của Việt Nam bao gồm lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo.

*+ Vùng tiếp giáp lãnh hải* là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lý tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải. Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia. Nhà nước thực hiện quyền kiểm soát trong vùng tiếp giáp lãnh hải nhằm ngăn ngừa và trừng trị hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh xảy ra trên lãnh thổ hoặc trong lãnh hải Việt Nam.

*+ Vùng đặc quyền kinh tế* là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh gải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, quản lý và bảo tồn tài nguyên thuộc vùng nước bên trên đáy biển, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển; về các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế. Nhà nước thực hiện quyền tài phán quốc gia (quyền phân xử phải trái, đúng sai) về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển. Nhà nước tôn trọng quyền tự do hàng hải, tự do hàng không; quyền đặt dây cáp, ống dẫn ngầm của các quốc gia khác (phải có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam). Các quyền và nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật quốc tế.

*+ Thềm lục địạ* là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này cách đường cơ sở chưa đủ 200 hải lý thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài đến 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này vượt quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở thì thềm lục địa nơi đó được kéo dài không quá 350 hải lý tính từ đường cơ sở hoặc không quá 100 hải lý tính từ đường đẳng sâu 2500 mét. (Trong trường hợp thềm lục địa kéo dài hơn 200 hải lý thì phải làm luận chứng khoa học báo cáo với ủy ban danh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc). Nhà nước có quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với thềm lục địa.

*- Vùng trời quốc gia* là khoảng không gian phía trên lãnh thổ quốc gia (vùng đất quốc gia, nội thủy, lãnh hải); là bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia và thuộc chủ quyền hoàn toàn của quốc gia đó.

Việc làm chủ vùng trời quốc gia trên vùng lãnh thổ quốc gia đặc biệt được thực hiện theo qui định chung của công ước quốc tế.

*- Lãnh thổ quốc gia đặc biệt* là loại lãnh thổ đặc thù của một quốc gia tồn tại hợp pháp trong lãnh thổ một quốc gia khác hoặc trên vùng biển, vùng trời quốc tế.

Ví dụ như trụ sở làm việc và nơi ở của cơ quan đại diện ngoại giao.

***c. Chủ quyền quốc gia***

*\*. Khái niệm*

Chủ quyền quốc gia là quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó.

Quốc gia thể hiện chủ quyền của mình trên mọi phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao.

*\*. Nội dung thể hiện*

* Tất cả các nước, không tính đến qui mô lãnh thổ, dân số, chế độ xã hội, đều có chủ quyền quốc gia.
* Chủ quyền quốc gia là đặc trưng chính trị và pháp lý thiết yếu của một quốc gia độc lập, được thể hiện trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước và trong hệ thống pháp luật quốc gia.
* Tôn trọng chủ quyền quốc gia là một nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Hiến chương liên hợp quốc khẳng định nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia; không một quốc gia nào đựơc can thiệp hoặc khống chế, xâm phạm chủ quyền của một quốc gia khác.

***d. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia***

*\* Khái niệm*

Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một bộ phận của chủ quyền quốc gia, khẳng định quyền làm chủ của quốc gia đó trên vùng lãnh thổ của mình.

*\* Nội dung thể hiện*

- Mỗi nước có toàn quyền định đoạt mọi việc trên lãnh thổ của mình, không được xâm phạm lãnh thổ và can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác.

- Chủ quyền lãnh thổ quốc gia dừng lại ở biên giới quốc gia; mọi tư tưởng và hành động thể hiện chủ quyền quốc gia vượt quá biên giới quốc gia của mình đều là hành động xâm phạm chủ quyền của các quốc gia khác và trái với công ước quốc tế.

- Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là tuyệt đối, bất khả xâm phạm; tôn trọng chủ quyền lãnh thổ quốc gia là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ và luật pháp quốc tế.

**2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia**

***a. Khái niệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia***

- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là thực hiện tổng thể các giải pháp, biện pháp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh nhằm thiết lập và bảo đảm quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ, bao gồm vùng đất, vùng trời, nội thủy, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của quốc gia.

- Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn chủ quyền nhà nước đối với lãnh thổ quốc gia.

- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là yêu cầu tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

***b. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt nam***

- Xây dựng, phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh của đất nước.

- Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp về mọi mặt của Việt Nam trong phạm vi lãnh thổ của mình.

- Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chia cắt lãnh thổ Việt Nam.

- Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia gắn bó chặt chẽ và đặt trong tổng thể chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

**II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia**

**1. Biên giới quốc gia**

***a. Khái niệm***

Luật biên giới quốc gia năm 2003 xác định: “Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Biên giới quốc gia của Việt Nam được xác định bằng hệ thống các mốc quốc giới trên thực địa, được đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ và thể hiện bằng mặt phẳng thẳng đứng theo lãnh thổ Việt Nam.

Biên giới quốc gia Việt Nam bao gồm: Biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không, trong lòng đất.

***b. Một số hiểu biết về biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không, trong lòng đất và khu vực biên giới***

*\*. Biên giới quốc gia trên đất liền*

- Là phân định lãnh thổ trên đất liền được xác lập trên cơ sở thỏa thuận giữa các quốc gia có lãnh thổ tiếp giáp với nhau và được thể hiện bằng các điều ước hoạch định biên giới giữa các quốc gia liên quan.

- Việt Nam có đường biên giới quốc gia trên đất liền dài 4554km: Trung Quốc (1350km), Lào (2067km), Campuchia (1137km).

- Trên đất liền xác định theo các điểm (điểm có toạ độ, điểm cao), đường (đường thẳng, đường sống núi, đường cái, đường mòn), vật chuẩn (cù lao, bãi bồi)

- Trên sông suối: Nếu tàu thuyền đi lại được thì theo giữa lạch của sông; nếu tàu thuyền không đi lại được thì theo giữa sông suối đó. Nếu sông suối đổi dòng thì biên giới vẫn giữ nguyên.

- Trên cầu bắc qua sông suối, biên giới chính giữa cầu, dù biên giới đi dưới sông suối như thế nào.

*\*. Biên giới quốc gia trên biển*

Là phân định lãnh thổ trên biển giữa các quốc gia có bờ biển liền kề hay đối diện nhau. Là ranh giới phía ngoài của lãnh hải.

- Biên giới quốc gia của quốc gia quần đảo là đường biên giới quốc gia phân định lãnh thổ quốc gia với biển cả.

- Đối với các đảo của một quốc gia (nằm ngoài lãnh hải) thì biên giới quốc gia là đường ranh giới phía ngoài của lãnh hải bao quanh đảo.

- Đối với Việt Nam: Biên giới quốc gia trên biển được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ là ranh giới phía ngoài của lãnh hải trên đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo của Việt Nam, trên cơ sở Công ước của Liên hợp quốc về luật Biển 1982 và điều ước quốc tế giữa Việt Nam và các nước liên quan.

- Vùng nước lịch sử: *(theo Luật Biên giới quốc gia* *2003)*

“Là vùng nước do những điều kiện địa lý đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với kinh tế, quốc phòng, an ninh của Việt Nam, hoặc của Việt Nam và các quốc gia có cùng quá trình quản lý, khai thác, sử dụng lâu đời” .

Việt Nam có vùng nước lịch sử với Trung Quốc và Cămpuchia (với Trung Quốc là ở Vịnh Bắc Bộ đã phân định xong)

*\***Biên giới quốc gia trên không*

Là biên giới phân định vùng trời giữa các quốc gia liền kề hoặc các vùng trời quốc tế, được xác định bởi mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển lên trên vùng trời.

- Việc xác lập biên giới quốc gia trên không có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện chủ quyền đối với vùng trời quốc gia. Vấn đề này phụ thuộc sự phát triển của khoa học và công nghệ.

- Chưa có quốc gia nào quy định về độ cao biên giới trên không. Nhưng nói chung không được vượt quá chiều cao vệ tinh địa tĩnh (35.786km).

*\* Biên giới quốc gia trong lòng đất*

Là phân định lãnh thổ quốc gia trong lòng đất phía dưới vùng đất quốc gia, nội thủy và lãnh hải được xác định bởi mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển xuống lòng đất.

- Chưa có nước nào quy định cụ thể về độ sâu của biên giới trong lòng đất.

*\* Khu vực biên giới*

Là vùng lãnh thổ tiếp giáp biên giới quốc gia có quy chế, quy định đặc biệt do Chính phủ ban hành nhằm bảo vệ an toàn biên giới

- Khu vực biên giới trên đất liền bao gồm các xã, phường, thị trấn có phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền.

- Khu vực biên giới trên biển tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển, đảo, quần đảo.

- Khu vực biên giới trên không là phần không gian dọc theo biên giới quốc gia có chiều rộng 10 km tính từ biên giới Việt Nam trở vào.

**2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia**

***a. Khái niệm xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia***

Là thực hiện tổng thể các biện pháp để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Trong hòa bình, bảo vệ biên giới quốc gia là tổng thể các biện pháp mà hệ thống chính trị, xã hội, các lực lượng vũ trang khu vực biên giới áp dụng nhằm tuần tra, giữ gìn nguyên vẹn, chống lại sự xâm phạm biên giới quốc gia. Bộ đội biên phòng là lực lượng chuyên trách và làm nòng cốt trong bảo vệ biên giới quốc gia.

***b. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia***

- Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; có chính sách ưu tiên cho nhân dân vùng biên giới sinh sống ổn định, lâu dài.

- Tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại cácco cấp trên khu vực biên giới.

- Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp để giữ gìn toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.

- Bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường

- Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới.

- Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới

- Phối hợp với các nước đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước láng giềng. Trấn áp mọi hành động khủng bố, tội phạm xuyên biên giới quốc gia.

**III. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia**

**1. Quan điểm**

***a. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa***

- Lãnh thổ, biên giới quốc gia là bộ phận hữu cơ không thể tách rời của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Chủ quyền lãnh thổ là quyền làm chủ của quốc gia đó trên lãnh thổ của mình, là quyền định đoạ̣t mọi việc trên lãnh thổ của mình.

- Trong nhiệm vụ xây dựng đất nước có xây dựng chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, trong bảo vệ Tổ quốc có bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

***b. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam***

- Lãnh thổ quốc gia Việt Nam là nơi sinh ra và lưu giữ, phát triển con người và những giá trị của dân tộc Việt Nam.

- Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là kết quả của cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước qua hàng ngàn năm lịch sử…

- Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Nhà nước Việt Nam, nhân dân ta quyết tâm giữ gìn và bảo vệ quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm đó.

***c. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau***

- Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng, là quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, phù hợp với lợi ích, luật pháp của Việt Nam và công ước quốc tế. Việc giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước.

- Những vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ do lịch sử để lại hoặc mới nảy sinh, Đảng và Nhà nước ta khẳng định giải quyết bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Nhưng Việt Nam cũng sẵn sàng tự vệ chính đáng để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của mình.

- Về vấn đề biển Đông, quan điểm nhất quán của ta: Việt Nam khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi đối với vùng biển đảo của Việt Nam trên biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Việt Nam sẵn sàng đàm phán hòa bình để giải quyết tranh chấp trên biển Đông, trước mắt là đạt tới sự thỏa thuận về “Bộ quy tắc ứng xử” trong khi tiếp tục tìm kiếm giải pháp lâu dài cho vấn đề biển Đông.

***d. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt***

- Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nhà nước thống nhất quản lý việc xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Mặt trận tổ quốc và các thành viên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của Tổ quốc.

- Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt với nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

- Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách phối hợp với lực lượng công an nhân dân, các ngành và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

**2. Trách nhiệm của công dân**

***a. Trách nhiệm công dân***

Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam.

- Nâng cao ý thức quốc phòng - an ninh, thái độ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, trong đó có luật quốc phòng, luật an ninh quốc gia, luật nghĩa vụ quân sự, luật biên giới quốc gia.

- Trung thành với Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quân sự, được giáo dục về quốc phòng và huấn luyện về quân sự; sẵn sàng tham gia dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự; chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp của Nhà nước và người có thẩm quyền khi đất nước có chiến tranh hoặc có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

***b. Trách nhiệm sinh viên***

- Không ngừng học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hiểu biết sâu sắc về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thấy rõ ý nghĩa thiêng liêng, cao quí và bất khả xâm phạm về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xác định rõ vinh dự và trách nhiệm của công dân.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là nội dung đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị.

Sinh viên cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia đối với sự toàn vẹn, thống nhất lãnh thổ; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Trên cơ sở đó, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, học tập tốt, thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Anh (chị) hiểu như thế nào về chủ quyền lãnh thổ quốc gia và nội dung xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia?

2. Anh (chị) hiểu như thế nào về biên giới quốc gia và nội dung xây dựng, bảo vệ biên giới quốc gia?

3. Nhận thức của anh (chị) về quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia? Thái độ của anh (chị) về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở Biển Đông?